TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 435/2026/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 459/2025/TLST-DS ngày 07/11/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đinh Huyền H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền ngày 28/7/2025 và ngày 21/10/2025)

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà V, 78 đường D, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Y, sinh năm 1990

Căn cước công dân số: 001190019xxx

Địa chỉ: Thôn 1 T, xã P, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 05/8/2026, bà Nguyễn Thị Thu Y còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là 812,687,182 đồng theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số LD2329801861 ngày 25/10/2023; tính đến ngày 05/8/2026, bà Nguyễn Thị Thu Y còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là 242,574,432 đồng (trong đó: nợ gốc là 141,436,856 đồng, nợ lãi là 101,137,576 đồng).

- Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử (Mã hợp đồng 176-P-1126949) ký ngày 05/09/2022; tính đến ngày 05/8/2026, bà Nguyễn Thị Thu Y còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là 570,112,750 đồng (trong đó: nợ gốc là 121,389,691 đồng, nợ lãi 448,723,059 đồng).

2.2. Kể từ ngày 06/8/2026, bà Nguyễn Thị Thu Y phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về phương thức thanh toán:

Bà Nguyễn Thị Thu Y phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ tính đến ngày 05/8/2026 là 812,687,182 đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/8/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số LD2329801861 ngày 25/10/2023 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử (Mã hợp đồng 176-P-1126949) ký ngày 05/09/2022.

Thứ tự thanh toán: Thanh toán toàn bộ nợ gốc trước, nợ lãi sau.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Y chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự sơ thẩm là 18.183.297 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền 14.359.377 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014436 ngày 31/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hà Nội;
- Lưu: hồ sơ vụ án; VP/TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Vĩnh